

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-PT

Ngày 29 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh - Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sòi Ngọc An Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc; Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐ-PT ngày 23/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh 1979; địa chỉ: Thôn ĐT, xã HH, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1941; địa chỉ: Tiểu khu 19/5 CN, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 12 năm 2024 và ngày 10 tháng 9 năm 2025) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tiểu khu 01, xã M B, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị U, sinh năm 1941; địa chỉ: Số nhà 615, tổ 3, phường C S, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tiểu khu , xã MB, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lò Văn C; địa chỉ: Bản HB, xã MB, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

- + Ông Lò Văn P; địa chỉ: Bản HB, xã MB, tỉnh Sơn La (vắng mặt).
- Người kháng cáo:
- + Bị đơn - Ông Nguyễn Văn H.
- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu M trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Bà Nguyễn Thị K được cấp đất tái định cư diện tích đất ở là 100m². Thửa đất 18; tờ bản đồ số: 2; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Quyết định số: 2030/QĐ-UBND ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La (đất khu tái định cư bản giàn); địa chỉ thửa đất: Bản G, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La nay là bản G, xã MB, tỉnh Sơn La. Đất có tứ cạnh tiếp giáp: Phía nam giáp đường quốc lộ 279D rộng 5m, phía bắc giáp khu quy hoạch dân cư là 5m; phía đông giáp đất ông C dài 20m (nay là đất ông Nguyễn Văn H); phía tây giáp đất bà Trần Thị T, ông Phạm Văn V dài 20m. Đến năm 2007 bà phát hiện ra việc ông Nguyễn Văn H hộ liên kê thửa 19 lấn sang đất nhà bà, gia đình bà đã yêu cầu các cấp chính quyền giải quyết nhưng chưa giải quyết xong. Sau đó bà đi lao động ở nước ngoài, đến năm 2022 gia đình bà tiếp tục yêu cầu gia đình ông Nguyễn Văn H trả lại diện tích đất lấn sang nhà bà mặt đường là 2,4m chiều sâu dọc nhà là 20m, diện tích đất là 48m². Bà đã đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết nhiều lần, nhưng ông Nguyễn Văn H không chấp hành. Nay bà Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H phải tháo dỡ ngôi nhà tạm làm trái phép trả đúng, đủ diện tích đất là 48m². chiều mặt đường là 2,4m chiều sâu dọc nhà là 20m.

Bà Nguyễn Thị K cung cấp chứng cứ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Quyết định số: 2030/QĐ-UBND ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Sơ đồ đất khu tái định cư bản G.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bị đơn bà Hoàng thị U (mẹ ông H), ông Nguyễn Văn Th (anh ông H) đều từ chối trình bày. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, ý kiến cơ sở xác định:*

Thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn H với diện tích 100m², mặt đường dài 5m, sâu 20m ở bản G, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La là do bố để là ông Nguyễn Văn T mua lại của hai ông Lò Văn C và ông Lò Văn Pg năm 2005. Sau ông T mất để lại thửa đất cho ông Nguyễn Văn H, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn H là người được hưởng và đang giữ.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Hữu M cho rằng phần đất và nhà của ông lấn sang phần đất của bà K là 2,4m mặt đường và

sâu 20m. Trên đất có nhà xây tạm, phải tháo dỡ trả lại đất cho bà Nguyễn Thị K. Theo lời nói trình bày của ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng thị U (mẹ ông H), ông Nguyễn Văn T (anh ông H) thì do hộ bên cạnh lấn sang phần đất gia đình ông bà, nên ông bà mới lấn sang phần đất của bà K, nếu đã giải quyết thì phải giải quyết hết. Ông Nguyễn Văn H không xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho rằng không lấn chiếm đất của bà Nguyễn Thị K. Nên không nhất đồng ý trả lại thửa đất 48m² đang tranh chấp cho bà Nguyễn Thị K.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn C và ông Lò Văn P trình bày:*

Ông Lò Văn P được nhà nước cấp đất tái định cư ở bản Gi, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (nay là xã Mường Bú, Sơn La) với diện tích 100m², mặt đường QL279D dài 5m, sâu 20m. Năm 2005 ông có cho em vợ là ông Lò Văn C

Ông Lò Văn C trình bày là sau khi được anh vợ cho đất đến năm 2005 đã bán, chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn T tiểu khu 1, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La với số tiền 70.000.000 đồng. Ông đã nhận đủ tiền và đã giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T. Hai ông xác nhận việc gia đình ông T có sang tên bì đỏ không hai ông không biết, hiện thửa đất này có tranh chấp với hộ liền kề (bà K) hai ông không biết và không liên quan. Thời điểm giao đất không có tranh chấp hay lấn chiếm.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS - ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La đã xét xử và Quyết định:*

Căn cứ Điều 12, khoản 1 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 11, khoản 1 Điều 31 của Luật Đất đai năm 2024; Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải tháo dỡ công trình nhà dạng khung sắt, một bên tường 110mm, tiếp liền sau là công trình phụ xây tường gạch ba vạnh, lợp tôn trên đất để trả lại cho bà Nguyễn Thị Kn diện tích đất 48m² có vị trí, kích thước:

Phía nam giáp đường quốc lộ 279D rộng 2,4m, phía bắc (phía sau) giáp khu quy hoạch dân cư là 2,4m; Phía đông giáp đất ông Nguyễn Văn H dài 20m; phía tây giáp đất bà Nguyễn Thị K dài 20m.

Đủ diện tích đất ở là 100m², Thửa đất 18; Tờ bản đồ số: 2; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Quyết định số: 2030/QĐ-UBND ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La (đất khu tái định cư bản G); địa chỉ thửa đất: Bản G xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La nay là bản G, xã MB, tỉnh Sơn La. (Có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu M nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

Do không nhất trí bản án sơ thẩm, ngày 01/8/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm trên theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T có ý kiến thông qua đơn xin xét xử vắng mặt; Giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS - ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-tỉnh Sơn La.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm quyết vụ án: Người kháng cáo bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng họp lệ và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng coi như từ bỏ việc kháng cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T trong hạn luật định đảm bảo về hình thức, không có căn cứ chấp nhận về nội dung.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Bà Hoàng Thị U là người cao tuổi đề nghị miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H yêu cầu trả lại diện tích đất mà ông Nguyễn Văn H lấn sang nhà bà Nguyễn Thị K với 2,4m mặt đường, chiều sâu dọc nhà là 20m, tổng diện tích lấn chiếm là 48m². Địa chỉ thửa đất: Bản G xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại tiểu khu 1, xã MB, tỉnh Sơn La. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là có căn cứ, đúng quy định, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T không nhất trí với nội dung của bản án sơ thẩm, có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án trong hạn luật định. Xét đơn kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Người kháng cáo bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi liên quan, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng coi như từ bỏ việc kháng cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T không đồng ý với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm cho rằng: Việc buộc gia đình phải tháo dỡ công trình nhà dạng khung sắt, một bên tường 110mm, tiếp liền sau là công trình phụ xây tường gạch ba vạnh, lợp tôn trên đất để trả lại cho bà Nguyễn Thị K diện tích 48m² là xâm phạm quyền sử dụng đất, quyền về chỗ ở của gia đình ông H. Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H còn lại là 2,75 m giáp đất đường quốc lộ không đủ diện tích đất để tách thửa và không đủ diện tích đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn H theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, triệu tập những người có liên quan là hộ giáp ranh xung quanh khu đất có tranh chấp tham gia phiên tòa là không giải quyết khách quan toàn diện vụ án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm trên theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp.

[2.1] Về nguồn gốc đất tranh chấp:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K được Nhà nước cấp đất tái định cư theo Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 31/12/2004 của UBND huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Bà K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 100m² tại Thửa số 18, Tờ bản đồ số 2, thuộc bản G, xã MB, tỉnh Sơn La. Việc cấp đất, giao đất và xác lập quyền sử dụng đất của bà K là hợp pháp, đúng trình tự, được thể hiện qua các tài liệu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ khu tái định cư và các xác nhận của cơ quan chuyên môn địa phương.

Các thông tin đo đạc, mô tả ranh giới thửa đất trong hồ sơ địa chính thể hiện rõ: Mặt phía nam giáp quốc lộ 279D dài 5m; phía đông giáp đất ông Nguyễn Văn H dài 20m, phía bắc giáp khu quy hoạch khu dân cư, phía tây giáp đất bà Trần Thị T, ông Phạm Văn V dài 20m.

Tại biên bản, kiểm tra xác minh diện tích đất ngoài thực địa tại diện tích đất tranh chấp của phòng Tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân huyện Mường La ngày 28/9/2022 thể hiện: Vị trí thửa số 17 của hộ bà Trần Thị T. Ông Phạm Văn V xây dựng nhà kiên cố năm 2011, được cấp phép xây dựng đúng quy định, diện tích xây dựng và sử dụng đất đúng đủ diện tích và khoảng cách là 5m, không lấn chiếm và gây ra tranh chấp với các hộ giáp ranh. Tại thửa đất số 18 trên thực tế đo đạc còn 2,6m theo mặt đường QL279D thiếu 2,4m so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị K.

Tại Văn bản số 3725/UBND-THMT ngày 04/8/2024 của UBND huyện Mường La, tỉnh Sơn La xác định: Qua kiểm tra, xác minh thực địa, tại thửa số 18, tờ bản đồ số 02 bản G, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã bị hộ gia đình liền kề lấn chiếm đất.

Diện tích đất bà K được cấp quyền sử dụng đất đang thực tế sử dụng phần đất mặt đường 2,6m, thiếu hụt 2,4m về phía giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H. Qua xác minh thực địa, đo đạc, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ hiện trạng kèm theo, Tòa án sơ thẩm đã xác định phần đất tranh chấp có diện tích 48m² ông Nguyễn Văn H đang quản lý sử dụng nằm trong phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị K. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn H không cung cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc bất kỳ tài liệu nào chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất 48m² đang bị khiếu kiện. Việc ông cho rằng gia đình mình sử dụng đất ổn định, không lấn chiếm là không có căn cứ, vì toàn bộ phần đất này nằm trong

thửa đất của bà K đã được cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Về hành vi lấn chiếm đất:

Căn cứ vào Điều 12 và khoản 1 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 11, khoản 1 Điều 31 Luật đất đai năm 2024. Người sử dụng đất có nghĩa vụ tôn trọng ranh giới thửa đất, không được xâm phạm quyền sử dụng đất hợp pháp của người khác. Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng quy định rõ về xác lập và bảo vệ ranh giới quyền sử dụng đất liền kề. Bà K đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại phần đất lấn chiếm, nhưng không được đáp ứng. Việc ông Nguyễn Văn H xây dựng công trình nhà ở tạm (khung sắt, tường xây gạch) trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà K là hành vi xâm phạm quyền sử dụng đất của người khác, vi phạm pháp luật về đất đai và dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ cụ thể và kết quả đo đạc thực tế để xác định rõ phần diện tích bị lấn chiếm và tuyên buộc ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng, trả lại đất cho bà Nguyễn Thị K là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Đối với ý kiến cho rằng Bản án sơ thẩm xâm phạm quyền sở hữu, chỗ ở của ông Nguyễn Văn H:

Quyền về chỗ ở chỉ được pháp luật bảo vệ khi việc cư trú hoặc xây dựng nhà ở được thực hiện trên đất hợp pháp. Phần diện tích mà ông H đang sử dụng là đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà K, đã được Nhà nước công nhận, do đó, ông H không thể viện dẫn quyền về chỗ ở để bảo vệ hành vi vi phạm.

[2.4] Đối với ý kiến cho rằng Tòa án sơ thẩm chưa triệu tập đầy đủ người liên quan:

Những người có liên quan đến nguồn gốc đất như ông Lò Văn C, ông Lò Văn P đều đã có lời khai thể hiện rõ: Đất được mua bán, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T (bố ông H) là hợp pháp, không có tranh chấp tại thời điểm giao đất. Họ không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến phần đất tranh chấp hiện nay. Các hộ giáp ranh còn lại cũng không có khiếu nại hoặc tranh chấp và không ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung giải quyết vụ án.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U, ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS - ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ư được miễn án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 296, khoản 1, khoản 5 Điều 308, Điều 312, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ư, ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS - ST ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000143 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000142 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ư được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

Lại Thị Hiếu

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 1 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long